

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/09/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK14+BK16+CTK3	7:25	9+0+14	0+0+0		4+0+18	0+0+0	chuyen 1 bk16- ctk3
2		AMD+P6+BK19	7:25	22+0+0	0+0+0		17+0+0	0+0+0	chuyen 3 p6- bk19
3		TD1+BK5+BK6	7:25	22+0+0	0+0+0		18+0+0	0+0+0	chuyen 4 bk5- bk6
4		CLO+TD1+CTC1	7:25	19+3+0	0+0+0		17+4+1	0+0+0	
5		T.UNG	7:45	17	0		18	0	
6		PPD+CLO	9:25	6+16	0+0		5+16	0+0	
7		BK21+P6+AMD	9:25	3+0+19	0+0+0		2+0+10	0+0+0	chuyen 1 BK21- p6
8		PPD+P4	9:25	12+10	0+0		9+12	0+0	
9		AMD+TD5+RP2	11:25	19+0+2	0+0+0		0+14+5	0+0+0	
10		P8+CTK3+BK9	11:25	2+14+6	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
11		PPD+CNV	11:25	17+5	0+0		3+6	0+0	
12		TGTH1+TGTH4+HST	11:25	12+1+6	0+0+0		1+3+4	0+0+0	

TTPBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	TO: BK14 - BK16 - CTK3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: KHOÀN - VThắng - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

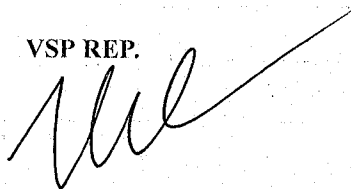
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN TOÀN	BK14	19	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CÔNG AN	BK14	26	1	5	20	67	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ XUÂN THANH	BK14	22-23	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ĐÌNH HUY	BK14	27	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TUYẾN	BK14					70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN THANH HAI	BK14	20-21	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐAN QUÊ	BK14	24	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ NGỌC CHÍNH	BK14	25	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	CU XUAN HUY	CTK3	57	1	5		67	HVJOC	Vietnamese
10	DANG THANH HOANG	CTK3	10	1	5		70	SBAY	Vietnamese
11	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	09	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG HÀ	CTK3	11	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI KHAC PHONG	CTK3	59	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	02	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HA MINH GIANG	CTK3	61	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	CTK3	60	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	55-56	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN DAN	CTK3	53-54	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	62-63	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3					72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	8	9	55	553	20	4		CHUYỂN 01 PAX TỪ BK16 SANG CTK3
2	BK16	0	0	0	0	0	0 + 1		
3	CTK3	14	16	80	981	0	18		
TOTAL		22	25	135	1.534	20	22		
WEIGHT KG				135	1.534	20			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: AMD - P6 - TTC1	CREW: CHIẾN - MTHAO - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	73	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN LÊ HÒA	AMD	76	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN LÂM	AMD	82	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TRI TRUNG	AMD	83	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
5	THAI NGUYỄN HAI VI	AMD	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	75	1	5	40	66	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG TRUNG KIẾN	AMD	78	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	74	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	DUONG NHAT QUANG	AMD	92	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN DŨNG	AMD	86	1	8		72	XNXL	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TÚ	AMD	87-88	2	8		68	XNXL	Vietnamese
12	NGUYỄN THÀNH LINH	AMD	90-91	2	6		66	XNXL	Vietnamese
13	LÊ TÂN LỢI	AMD	89	1	8		60	XNXL	Vietnamese
14	TRẦN VĂN LỢI	AMD	71	1	4		52	XNXL	Vietnamese
15	ĐẶNG VIỆT HÙNG	AMD	68-69	2	8		68	XNXL	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THANH	AMD	70	1	5		53	XNXL	Vietnamese
17	LÊ VĂN THIÊN	AMD	80	1	5		70	XNXL	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH DŨNG	AMD	77-78	2	10		78	XNXL	Vietnamese
19	TRẦN QUANG THANH	AMD	84-85	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC TUẤN	AMD	81	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	93	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	LY CAO THĂNG	AMD	72	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	27	153	1,495	40	17		CHUYỂN 2 PAX TỪ P6 SANG TTC1
2	P6	0	0	0	0	20	0	2	
3	TTC1	0	0	0	0	50	0		
TOTAL		22	27	153	1,495	110	17		
WEIGHT KG				153	1,495	110			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	TO: TD1 - BK5 - BK6	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

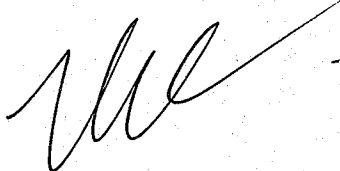
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	06	1	4	95	70	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ QUY VINH	TD1	200	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	95	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TUYỀN	TD1	93	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
5	QUÁCH VĂN THAO	TD1	89	1	5		73	YTE	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC THAI	TD1	86	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN DUY TÂN	TD1	97	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD1	91	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
9	LẠI ĐỨC LÂM	TD1	02	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	92	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	87	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
12	CU THANH NHÂN	TD1	98	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
13	BUI NGỌC QUANG	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VIỆT THANH	TD1	96	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	04-05	2	12		83	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD1	01	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGỌC	TD1	90	1	5		78	PSV	Vietnamese
18	PHẠM THẾ THUẬN	TD1	88	1	7		74	PSV	Vietnamese
19	NGO VĂN GIAO	TD1	03	1	6		87	PSV	Vietnamese
20	ĐÀU ĐỨC HÙNG	TD1	99	1	4		72	PSV	Vietnamese
21	ĐÀU VIỆT BÁC	TD1	94	1	3		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

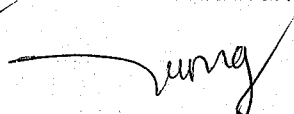
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	21	105	1.529	95	18		CHUYỂN 4 KHÁCH TỪ BK5 SANG BK6
2	BK5	0	0	0	0	0	0		
3	BK6	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		21	21	105	1.529	115	18		
WEIGHT KG				105	1.529	115			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

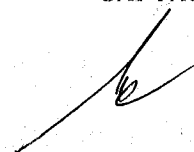
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT:	TO: CLO - TD1 - CTC1	CREW: VTHU - Hạnh - dũng	ETA: 09:25
TRANG-1A			

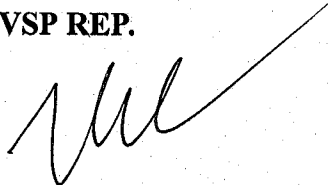
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG NGOC KHUONG	CLO	36	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM TAT LUC	CLO	29-30	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM DINH THU	CLO	40	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM MINH HOANG	CLO	32	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	24	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN DINH	CLO	31	1	4	20	60	KHOAN	Vietnamese
7	LE MINH HIEP	CLO	28	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN THANH TAM	CLO	35	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN CONG BANG	CLO	38-39	2	10		76	KHOAN	Vietnamese
10	LE HUY TUYEN	CLO	41	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DANG KHOA	CLO	27	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG SON	CLO	33-34	2	9		64	KHOAN	Vietnamese
13	TO ANH TUAN	CLO	37	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN SON	CLO	26	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	VU NGOC TU	CLO	21	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC KHOI	CLO	22	1	15	23	65	KH-THAC	Vietnamese
17	VU HAI THANG	CLO	19-20	2	20		75	DVL	Vietnamese
18	TRAN MINH BACH	CLO	25	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	VU VAN THAM	CLO	23	1	3		57	PSV	Vietnamese
20	LE VAN HUNG	CLO	18	1	5		62	PSV	Vietnamese
21	LE VAN LINH	TD1	12	1	6		74	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VAN THI	TD1	11	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	24	166	1.370	43	17		
2	TD1	2	2	11	138	0	4		
3	CTC1	0	0	0	0	70	1		
TOTAL		22	26	177	1.508	113	22		
WEIGHT KG				177	1.508	113			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 08:05
FLIGHT: 5	TO: T.UNG	CREW: ĐTrung - Nam	ETA: 11:15
NAU-1 A			

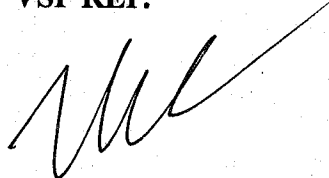
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BẢO	T.UNG					59	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM QUANG QUY	T.UNG	19	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG VĂN MẠNH	T.UNG	09-10	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN BÁC	T.UNG	05	1	5	40	55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THÀNH BÁC	T.UNG	07	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ DUY ĐỨC	T.UNG	01	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ THANH TUNG	T.UNG	14-15	2	11		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CHÍNH	T.UNG	04	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	T.UNG	16	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯ TRẦN HÙNG	T.UNG	03	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN LƯU	T.UNG	17-18	2	16		64	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	T.UNG	02	1	4		66	PSV	Vietnamese
13	ĐỖ ĐẶNG THANH	T.UNG	13	1	5		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	T.UNG	08	1	3		62	PSV	Vietnamese
15	TÔ CÔNG MINH	T.UNG	06	1	5		66	PSV	Vietnamese
16	HỒ HỮU PHƯƠNG	T.UNG	11-12	2	8		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

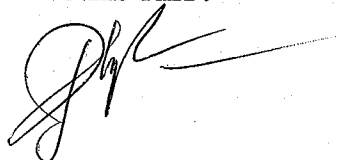
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	16	19	93	1.066	40	18		
TOTAL		16	19	93	1.066	40	18		
WEIGHT KG				93	1.066	40			

GRAND TOAL: 1.199 KGS

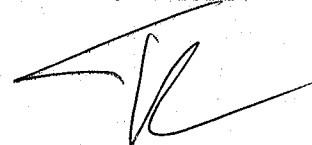
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	TO: PPD - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: KHOÀN - VThắng - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN HONG DUONG	PPD	44	1	10		70	KHI	Vietnamese
2	DOAN VIET DIEP	PPD	42	1	5		60	KHI	Vietnamese
3	LE MINH PHUNG	PPD	39	1	5		75	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HAI	PPD	35-36	2	15		70	KHI	Vietnamese
5	LE NGOC HAI	PPD	48	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
6	PHUNG ANH TUAN	PPD	37	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
7	GALLIAMOV I.M	PPD	51-52	2	10	47	70	KH-THAC	Russian
8	ĐẶNG VĂN NINH	PPD				15	67	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VĂN ĐẠO	PPD	38	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CHUNG	PPD	46-47	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN CAO CUONG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM LE DUONG	PPD	53	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN SINH	PPD	43	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THANH TRI	PPD	40	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	41	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
16	TRINH VAN NHA	PPD	49-50	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN SON	PPD	45	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
18	LUU VAN TRONG	CLO	14	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	HOANG HUU THO	CLO	11	1	4	80	74	PSV	Vietnamese
20	LE MINH MINH	CLO	12	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	PHAN MINH TUAN	CLO	10	1	5		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VAN CUONG	CLO	13	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	19	111	1.193	62	17		
2	CLO	5	5	25	341	80	5		
TOTAL		22	24	136	1.534	142	22		
WEIGHT KG				136	1.534	142			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT:	TO: BK21 - P6 - AMD	CREW: CHIẾN - MTHAO - QTrưởng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HUY	BK21	32	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TRUNG HIỆU	BK21	35-36	2	18	90	70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HÙNG	BK21	33	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH ANH BAO	AMD	37-38	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	34	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	35	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯƠNG LÊ ANH DUNG	AMD	30	1	15		90	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI TRẦN LIÊM	AMD	39	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VAN TRUONG	AMD	31	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THAI SƠN	AMD	50-51	2	15		56	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG QUANG LỘC	AMD	40	1	15		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LÊM	AMD	47	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN MINH TÙNG	AMD	41-42	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NÔNG MINH HAI	AMD	46	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG PHONG	AMD	52	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐƯƠNG	AMD	49	1	10	35	65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM XUÂN HAI	AMD	48	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRI PHƯỚC	AMD	45	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRÁI	AMD	36	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN TUÂN	AMD	32-33	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VIỆT HẠNH	AMD	43	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
22	QUÁCH SY NGUYỄN	AMD	44	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	3	4	43	218	90	2	1	CHUYEN 1 PAX BK21-P6
2	P6	0	0	0	0	0	0	0	
3	AMD	19	23	189	1.318	35	10		
TOTAL		22	27	232	1.536	125	12		
WEIGHT KG				232	1.536	125			

GRAND TOAL: 1.893 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	TO: PPD - P4	CREW: TUYỀN - ĐNam - MQUÂN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	91-92	2	9		66	KH-THAC	Vietnamese
2	BIỆN MINH SƠN	PPD	300	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ TRƯỜNG KIẾN	PPD	94-95	2	20		80	KH-THAC	Vietnamese
4	ARTYUSHIN SERGEY	PPD	96	1	7		90	ANTOAN	Russian
5	TRẦN VIỆT HỒ	PPD	99	1	18		76	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	PPD	86	1	10	16	75	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN VỊNH	PPD	98	1	9		88	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN CHI LINH	PPD	88	1	10		78	DVL	Vietnamese
9	BÀN PHÚC LONG	PPD	97	1	13		68	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HÙNG	PPD	93	1	9		74	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ PHÚC HOÀNG	PPD	90	1	10		87	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG THOÀ	PPD	89	1	14		69	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN PHI LONG	P4	26-27	2	20	30	65	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI VĂN THIẾT	P4	24	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH HÙNG	P4	20	1	17		73	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN QUYỀN	P4	31	1	10	24	70	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐUỠNG SỸ CHIẾN	P4	21	1	14		67	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	P4	29-30	2	20		85	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI TRỌNG HỘI	P4	28	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM VĂN NAM	P4	19	1	9		59	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TUÂN	P4	22-23	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH KIẾT	P4	25	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	14	135	933	16	10		
2	P4	10	13	144	695	54	12		
TOTAL		22	27	279	1.628	70	22		
WEIGHT KG				279	1.628	70			

GRAND TOAL: 1.977 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:25
FLIGHT:	TO: TGTH1 - TGTH4 - HST	CREW: ATUÂN - CÔNG	ETA: 13:40
trang-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LA NGOC HOAN	TGTH1	32	1	8		70	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TUNG	TGTH1	34-35	2	10		65	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LONG	TGTH1	30-31	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC TOAN	TGTH1	71	1	5	100	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG KIEN	TGTH1	29	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH HA	TGTH1	69	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM VIET DUC	TGTH1	70	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
8	LE QUANG VIET	TGTH1	66-67	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN DUC CUONG	TGTH1	68	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
10	LE HUY MANH	TGTH1	33	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
11	VUONG QUOC VIET	TGTH1	37	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN MINH TRUNG	TGTH1	36	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	THAN CANH THINH	HST	87-88	2	15		75	TLJOC	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN HIEU	HST	87-88	2	15		70	TLJOC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HUNG	HST	86	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	CHU DUC CHI	HST	84-85	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
18	DOAN TRONG TUONG	HST	89	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO TRI HUNG	HST	90	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	12	15	113	852	100	1		
2	TGTH4	1	1	5	70	0	3		
3	HST	6	9	72	420	0	3		
TOTAL		19	25	190	1,342	100	7		
WEIGHT KG				190	1,342	100			

GRAND TOAL: 1.632 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	TO: AMD - TD5 - RP2	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HUNG - NPhú - NNam	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG THE TAI	AMD	76	1	10	12	65	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN QUANG TRUNG	AMD	80	1	10	12	65	KH-THAC	Vietnamese
3	VU DINH DUONG	AMD	88	1	10	13	88	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN DAI THANG	AMD	74-75	2	8		63	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VAN SON	AMD	66-67	2	17		52	KH-THAC	Vietnamese
6	DINH VAN DUONG	AMD	84	1	9	16	66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUC TUYEN	AMD	86	1	11	11	79	KH-THAC	Vietnamese
8	NHAM DINH THUAN	AMD	78-79	2	18		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG TUYEN	AMD	92-94	3	20		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MINH TUAN	AMD	82-83	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
11	VU TA HOAN	AMD	90-91	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN DUNG	AMD	72-73	2	20		90	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN LE	AMD	64	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
14	MAI DINH CHIEN	AMD	69	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THAO	AMD	70-71	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN NHU BAO TRUONG	AMD	59	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN TUAN	AMD	65	1	7		80	PSV	Vietnamese
18	LE VAN THIEN	AMD	68	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	DO VAN DUNG	RP2	67-68	2	15	7	65	KH-THAC	Vietnamese
20	KRAVTSOV A.	RP2	66	1	15		70	DVL	Russian
21	NGUYEN MINH THAO	RP2	70-71	2	20		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

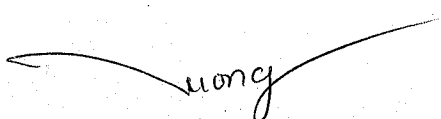
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	27	212	1.239	64	0		
2	TD5	0	0	0	0	0	14		
3	RP2	3	5	50	210	7	8		
TOTAL		21	32	262	1.449	71	22		
WEIGHT KG				262	1.449	71			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	TO: P8 - CTK3 - BK9	CREW: TTrung - N.ANH - Huy	ETA: 13:15
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MANH HÙNG	P8	68	1	17		94	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ HUY	P8	69-70	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM THANH QUANG	CTK3	11	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM QUANG THAI	CTK3	09	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TUÂN	CTK3	13	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN BÌNH	CTK3	10	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CTK3	12	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	14	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN THÀNH	CTK3	07	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	LƯƠNG TUÂN ANH	CTK3	08	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HỮU BAO	CTK3	03	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỜNG AN	CTK3	04	1	18		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU HOÀNG ANH	CTK3	15	1	9	35	95	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ CẢNH HUNG	CTK3	05-06	2	12	40	62	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN KIM THANH	CTK3	02	1	5		75	NIPI	Vietnamese
16	LÊ ĐAM	CTK3	01	1	3		62	PSV	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC NINH	BK9	46	1	5		76	PSV	Vietnamese
18	PHẠM ĐỨC BÌNH	BK9	50	1	16		80	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG NGỌC TÙNG	BK9	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG CÔNG	BK9	47	1	10	20	68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN SƠN TÙNG	BK9					75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TUÂN	BK9	49	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	2	3	32	164	0	0		
2	CTK3	14	15	101	1.026	35	13		
3	BK9	6	5	41	434	20	9		
TOTAL		22	23	174	1.624	55	22		
WEIGHT KG				174	1.624	55			

GRAND TOAL: 1.863 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT:	TO: PPD - CNV	CREW: Dương - TUYỀN - DTùng	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIM VĂN TÌNH	PPD	28-29	2	24		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN GIA HIẾU	PPD	24-25	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐAO QUỐC OAI	PPD	01	1	7		68	XAYLAP	Vietnamese
4	HỒ NGUYỄN HẬU	PPD	30-31	2	25		64	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ XUÂN VIỆT	PPD	12	1	18		61	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ BÍCH ANH	PPD	05-06	2	24		75	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HỒNG YẾN	PPD	04	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	PPD	26-27	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN DANH HẠNH	PPD	21	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN CAO TRI	PPD	09-11	3	20		71	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN BA ĐỒNG	PPD	15-16	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
12	LƯU QUANG NGHỊ	PPD	22-23	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VĂN ĐÌNH	PPD	17-18	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐĂNG TUYỀN	PPD	19-20	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG QUYỀN	PPD	02-03	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC VĂN	PPD	13-14	2	18		71	XAYLAP	Vietnamese
17	HUYNH KỲ MINH TUÂN	PPD				31	63	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CNV	34	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ QUỐC TÙNG	CNV	38	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI VĂN THAI	CNV	35-36	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN HẠO	CNV	37	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	33	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	29	284	1.153	31	15		
2	CNV	5	6	43	338	0	6		
TOTAL		22	35	327	1.491	31	21		
WEIGHT KG				327	1.491	31			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN